TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 4 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Huỳnh Hồng L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(*Các đương sự có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Văn C *trình bày*: Ông và bà Huỳnh Hồng L chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và thời gian ly thân đã lâu nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Giữa ông và bà L có ba con chung tên Đặng Huỳnh Tấn P, sinh ngày 28/9/2012, Đặng Huỳnh Minh C1, sinh ngày 22/10/2014 và Đặng Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 29/4/2019. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung tên Đặng Huỳnh Tấn P, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Hồng L *trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đặng Văn C về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn như ông C trình bày. Về thời gian ly thân chúng tôi ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay ông Đặng Văn C yêu cầu xin ly hôn, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông C có ba con chung tên Đặng Huỳnh Tấn P, sinh ngày 28/9/2012, Đặng Huỳnh Minh C1, sinh ngày 22/10/2014 và Đặng Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 29/4/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi ba con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Văn C *trình bày*: Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và bà L thường bỏ về nhà mẹ để sống từ năm 2018 cho đến nay nên ông yêu cầu ly hôn. Hiện nay ông đang làm bảo vệ tại Công ty TNHH D mức lương 7.000.000đồng/1 tháng, thời gian làm việc từ 18h đến 06h. Hiện nay ông đang sống với mẹ ruột ông và ông có tài sản là quyền sử dụng đất ngoài ra ông còn được mẹ ruột cho một số tiền nhưng chưa cho đứng tên nên ông đủ khả năng kinh tế để nuôi con, hơn nữa mấy năm nay ông là người đưa rước con đi học và nuôi cháu P, cháu C1. Đối với bà L làm công nhân thu nhập không đủ khả năng để nuôi con và thời gian để chăm sóc ba con nên ông đề nghị được nuôi con chung tên Đặng Huỳnh Tấn P.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Hồng L *trình bày*: Hiện nay bà làm công nhân may tại Công ty TNHH P1 với mức lương 9.000.000đồng/1 tháng thời gian

làm việc từ 07h đến 16h30. Về tài chính bà có nhà đất đã được đứng tên giấy chứng nhận và có nhà cho thuê 3.000.000đồng/ 1 tháng. Bà có thời gian chăm sóc con hơn ông C vì ông C làm ca đêm ở nhiều nơi khác nhau, đêm không có thời gian ở bên con ông C để con cho bà nội sinh năm 1943 (đã lớn tuổi trong nom) là không đảm bảo. Ngoài ra trong gia đình bà L còn có bà ngoại và em ruột bà ở nhà có thể chăm sóc và đưa rước con đi học được, hơn nữa bà là mẹ thấu hiểu tâm sinh lý của các con hơn nên bà yêu cầu được nuôi ba con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ông và bà Huỳnh Hồng L chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Nay ông C yêu cầu ly hôn, bà L đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung (cháu P, cháu C1) đề nghị cho bà L được nuôi ba con chung tên Đặng Huỳnh Tấn P, sinh ngày 28/9/2012, Đặng Huỳnh Minh C1, sinh ngày 22/10/2014 và Đặng Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 29/4/2019; về cấp dưỡng bà L không yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: Ông C bà L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Đặng Văn C khởi kiện yêu cầu "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn" với bị đơn bà Huỳnh Hồng L. Bà L đang cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn C:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, ông Đặng Văn C và bà Huỳnh Hồng L tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 178 đăng ký ngày 10/8/2011 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp nên hôn nhân giữa ông C và bà L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thấy, ông C cho rằng ông và bà L đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả bà L bỏ về nhà mẹ đẻ ở và hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Bà L thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn với nhau cũng như tại phiên tòa, bà L cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với ông C. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải và cho thời hạn để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng tại phiên tòa ông C vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn và bà L cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông C và bà L là có thật, quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, việc ông C và bà L đều có ý kiến thuận tình ly hôn là nên Hội đồng xét xử ghi nhận là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: Ông C và bà L thống nhất trong quá trình chung sống ông C và bà L có ba con chung tên Đặng Huỳnh Tấn P, sinh ngày 28/9/2012, Đặng Huỳnh Minh C1, sinh ngày 22/10/2014 và Đặng Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 29/4/2019. Khi ly hôn nguyên đơn ông C có yêu cầu được nuôi con chung tên Đặng Huỳnh Tấn P, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngược lại bà L có ý kiến xin yêu cầu nuôi được ba con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông C đang làm nhân viên bảo vệ tại Công ty TNHH D, công việc làm bảo vệ mục tiêu thường ở nhiều địa điểm khác nhau do công ty S, thời gian làm việc từ 18h chiều đến 06h sáng (buổi tối) không ở bên trong nom con trong khi để con cho bà nội sinh năm 1943 (đã lớn tuổi trong nom) là chưa đảm bảo. Đối với bà L có thời gian buổi tối chăm sóc con, ngoài ra trong gia đình bà còn có bà ngoại và em ruột bà ở nhà có thể phụ chăm sóc và đưa rước con chung đi học, hơn nữa việc để ba cháu chung sống với nhau sẽ đảm bảo được tình cảm anh em ruột thịt. Về điều kiện kinh tế bà L có cung cấp chứng cứ có mức lương 9.000.000đồng/1 tháng, có nhà ở và nhà cho thuê tháng 3.000.000đồng nên bà L có đủ điều kiện để nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, cháu P và cháu C1 có văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng sống chung cùng với bà L nếu ba mẹ ly hôn. Do đó, trên cơ sở yêu cầu của các đương sự, ý kiến nguyện vọng của con chung, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống nên cần ghi nhận giao ba con chung Đặng Huỳnh Tấn P, sinh ngày 28/9/2012, Đặng Huỳnh Minh C1, sinh ngày 22/10/2014 và Đặng Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 29/4/2019 cho bà L trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung: Ông Đặng Văn C và bà Huỳnh Hồng L thống nhất trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: Ông Đặng Văn C và bà Huỳnh Hồng L đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Đặng Văn C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 59, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn C về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với bị đơn bà Huỳnh Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Đặng Văn C và bà Huỳnh Hồng L.

2. Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Hồng L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung tên Đặng Huỳnh Tấn P, sinh ngày 28/9/2012, Đặng Huỳnh Minh C1, sinh ngày 22/10/2014 và Đặng Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 29/4/2019. Ông Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Huỳnh Hồng L không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp

nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Ông Đặng Văn C và bà Huỳnh Hồng L thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Đặng Văn C và bà Huỳnh Hồng L đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc ông Đặng Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007858 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Đặng Văn C đã nộp đủ tiền án phí.

6. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn là ông Đặng Văn C và bị đơn là bà Huỳnh Hồng L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thành